TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/DS-ST
Ngày: 22-5-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thảo Linh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Chính

2. Bà Trần Thị Bích Hợp

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Thư - Là Thư ký Tòa án nhân dân phố Q, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân phố Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 341/2018/TLST–DS ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXX-ST ngày 8 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Bà Lê Thị Tr, s**inh năm: 1949 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, KV B, P. Đ, Tp. Q, tỉnh Bình Định.

2. *Bị đơn*: **Bà Trương Thị H, s**inh năm: 1975(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ C, KV B, P. Đ, Tp. Q, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 11.12.2018 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lê Thị Tr trình bày:*

Tôi và bà Trương Thị H là người cùng xóm nên quen biết nhau. Ngày 25/11/2016 (AL) tôi có cho bà H vay 15.000.000đ, mục đích vay để về làm ăn mua bán. Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất 1%/tháng, tôi viết giấy vay tiền và bà H ký tên. Sau khi vay bà H đã trả lãi hàng tháng đầy đủ đến hết năm 2017, từ đó về sau

bà H không trả lãi nữa. Tôi có đến nhà bà H nhiều lần yêu cầu bà H trả gốc và lãi suất nhưng bà H không chịu trả mà còn có những lời lẽ thách thức tôi đi kiện. Nay tôi yêu cầu Tòa giải quyết buộc bà H phải trả cho tôi 15.000.000đ tiền gốc, về tiền lãi suất tôi không yêu cầu.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/02/2019 và trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Trương Thị H trình bày:*

Tôi biết bà Tr do sống cùng xóm. Tôi thừa nhận ngày 25/11/2016 (AL) tôi có vay của bà Tr 15.000.000đ để tiêu dùng. Khi vay không thỏa thuận thời hạn vay, lãi suất thỏa thuận miệng 8%/tháng, bà Tr viết giấy vay tiền và tôi ký tên vào giấy vay tiền cùng ngày. Sau khi vay tôi đã trả cho bà Tr được 9.000.000đ tiền gốc chia thành nhiều lần vào năm 2008, thời gian trả tôi không nhớ, còn tiền lãi trả đến hết năm 2017 theo mức lãi thỏa thuận là 1.200.000đ/tháng. Khi trả nợ gốc và lãi không có viết giấy tờ gì, chỉ có một số người sống gần nhà có nghe. Nay tôi thừa nhận còn nợ bà Tr 6.000.000đ tiền nợ gốc và đồng ý trả trong vòng 3 tháng, mỗi tháng trả 2.000.000đ tính từ tháng 3/2019 còn tiền lãi suất tôi xin không trả.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thnh phố Q phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đơn chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành việc có mặt theo triệu tập của Tòa.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 463, 466 của bộ luật Dân sự năm 2015:

- Buộc bà Trương Thị H trả cho bà Lê Thị Trước 15.000.000đ tiền gốc.

- Bác lời nại của bà H đã trả 9.000.000đ tiền gốc.

- Tiền lãi suất bà Tr không yêu cầu Tòa không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về thủ tục tố tụng* : Bà Trương Thị H - là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà H.

[2] *Về nội dung:* Bà Lê Thị Tr và bà Trương Thị H đều thống nhất do chỗ quen biết nhau nên vào ngày 25/11/2016 (AL) bà Tr có cho bà H vay 15.000.000đ để làm ăn, khi vay tiền có viết giấy nhưng hai bên không thống nhất số tiền gốc đã trả và lãi suất thỏa thuận.

[3] Theo bà Tr trình bày, khi vay hai bên có thỏa thuận miệng lãi suất 1%/tháng, tiền gốc bà H chưa trả, tiền lãi bà H đã trả đến hết năm 2017 từ đó không chịu trả lãi nữa. Còn bà H thì cho rằng khi vay lãi suất thỏa miệng thuận 8%/tháng. Số tiền gốc bà đã trả được 9.000.000đ, tiền lãi đã trả đến tháng 12/2017 theo lãi suất 8%/tháng.

[4] Xét thấy: Trong giấy vay tiền ngày 25/11/2016 không thể hiện tiền lãi thỏa thuận. Việc bà H nại rằng đã trả 9.000.000đ tiền gốc, tiền lãi đã trả đến tháng 12/2017 theo lãi suất 8%/tháng nhưng không được bà Tr thừa nhận và bà H cũng không có chứng cứ chứng minh cho việc trả nợ của mình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa đã ra thông báo cho bà H cung cấp chứng cứ nhưng bà H không thực hiện và cũng không đến Tòa làm việc. Do đó HĐXX không có căn cứ chấp nhận lời nại của bà H. Tại phiên tòa hôm nay bà Tr thừa nhận đã nhận tiền lãi suất của bà H theo lãi suất 1%/tháng đến hết năm 2017, bà không yêu cầu tính lãi suất từ tháng 01/2018 cho đến nay được HĐXX ghi nhận.

[5] Từ những nhận định trên, căn cứ vào Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự HĐXX có đầy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tr, buộc bà H phải có nghĩa vụ phải trả cho bà Tr 15.000.000đ.

[6] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Tòa án được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí: Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bà H phải chịu 750.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì cc lẽ trn;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463, 466 của bộ luật Dân sự năm 2015:

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Trương Thị H phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Tr 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

- Bác lời nại của bà Trương Thị H đã trả 9.000.000đ tiền gốc.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí DSST:

- Bà Trương Thị H phải nộp 750.000đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Tr 375.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000766 ngy 18/12/2018 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Q.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, riêng bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết bản án tại UBND nơi cư trú, lên TAND tỉnh Bình Định để xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.Q;
- THA TP.Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thảo Linh Phương